

転出届(転出証明書請求)

THÔNG BÁO CHUYỂN CHỖ Ở (Đơn xin chứng nhận chuyển chỗ ở)

令和 年 月 日 届出

Reiwa Năm tháng ngày thông báo

市町村長あて

Kính gửi Thị trưởng tỉnh huyện xã

新住所 Địa chỉ mới (〒 —)		世帯主 Chủ hộ
旧住所 Địa chỉ cũ		世帯主 Chủ hộ
転出年月日 Ngày tháng năm chuyển	令和 Reiwa	年 năm
		月 tháng
		日 ngày
転出する者 Những người chuyển		
氏 名 Họ tên	生 年 月 日 Ngày tháng năm sinh	本 籍・国 籍 Hộ tịch・Quốc tịch
備 考 Ghi chú		

申 請 者 Người làm đơn

住 所 Địa chỉ

氏 名 Họ tên

(申請者ご本人の署名をお願いします。 Vui lòng ghi tên của chính người làm đơn)

電話番号 Số điện thoại (— —)

1. 転出証明書をお送りしますので、必要事項を記入し、返信用封筒・切手を同封のうえ旧住所の市区町村までお送りください。(転出年月日を必ず記入してください。)

Chúng tôi sẽ gửi Giấy chứng nhận chuyển chỗ ở vì vậy bạn vui lòng viết đầy đủ thông tin, gửi kèm phong bì dùng trả lời có dán tem, gửi đến Tỉnh/Quận/Xã của địa chỉ cũ. (Hãy nhớ ghi ngày chuyển chỗ ở)

2. 身分を証明するもの(マイナンバーカード・運転免許証・パスポート・在留カード等のコピー)を同封してください。

Hãy gửi kèm giấy chứng minh bản thân (như Bản sao Thẻ My Number・Bằng lái xe・Sổ hộ chiếu・Thẻ ngoại kiều, v.v...)

※旧住所が豊川市の場合の送付先 Trường hợp địa chỉ cũ tại TP Toyokawa gửi đến địa chỉ dưới đây:

〒442-8601

愛知県豊川市諏訪1丁目1番地 Aichiken Toyokawashi Suwa 1chome 1 banchi

豊川市役所 市民部 市民課 Toyokawashiyakusho Shiminbu Shiminka